SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Số: 593../QĐ/TGĐ-MXV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08... tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành mức ký quỹ khi giao dịch liên kỳ hạn mặt hàng Cà phê tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*
- *Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;*
- *Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;*
- *Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;*
- *Căn cứ Bộ quy định về niêm yết và giao dịch hàng hóa, Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;*
- *Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành các mức ký quỹ khi thực hiện giao dịch liên kỳ hạn (inter-month), mặt hàng Cà phê tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) theo **Phụ Lục I** đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **09/7/2026** và thay thế Quyết định số: 588/QĐ/TGĐ-MXV ngày 07/7/2026.

Điều 3. Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *Lưu: Khối QLGD, HC./.*

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Dương Đức Quang

PHỤ LỤC I

MỨC KÝ QUỸ GIAO DỊCH LIÊN KỲ HẠN (INTER-MONTH) MẶT HÀNG CÀ PHÊ TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 593/QĐ/TGĐ-MXV của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày 03 tháng 07 năm 2026)

I. Danh sách các mức ký quỹ liên kỳ hạn mặt hàng Cà phê

1. Cà phê Arabica

STT	Tên hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Arabica	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	07/2026	09/2026	1,806	USD
2				07/2026	12/2026	2,451	USD
3				07/2026	03/2027	2,782	USD
4				07/2026	05/2027	2,827	USD
5				09/2026	12/2026	**1,231**	USD
6				09/2026	03/2027	**1,927**	USD
7				09/2026	05/2027	2,230	USD
8				12/2026	03/2027	**999**	USD
9				12/2026	05/2027	**1,844**	USD
10				03/2027	05/2027	886	USD

2. Cà phê Robusta

STT	Tên hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Robusta	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	07/2026	09/2026	1,045	USD
2				07/2026	11/2026	1,225	USD
3				07/2026	01/2027	1,474	USD
4				07/2026	03/2027	1,581	USD
5				07/2026	05/2027	1,638	USD
6				09/2026	11/2026	420	USD
7				09/2026	01/2027	608	USD
8				09/2026	03/2027	734	USD
9				09/2026	05/2027	878	USD
10				11/2026	01/2027	262	USD
11				11/2026	03/2027	453	USD

12				11/2026	05/2027	620	USD
13				01/2027	03/2027	250	USD
14				01/2027	05/2027	465	USD
15				03/2027	05/2027	227	USD

Ghi chú: Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.

II. Danh sách các mức ký quỹ ban đầu theo kỳ hạn mặt hàng Cà phê

1. Cà phê Arabica

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn hợp đồng	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	07/2026	**18,595**	USD
2					09/2026	**18,884**	USD
3					12/2026	**18,790**	USD
4					03/2027	**18,299**	USD
5					05/2027	**17,683**	USD

2. Cà phê Robusta

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn hợp đồng	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Robusta	LRC	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	07/2026	3,861	USD
2					09/2026	3,454	USD
3					11/2026	3,289	USD
4					01/2027	3,190	USD
5					03/2027	3,102	USD
6					05/2027	3,036	USD

Ghi chú: Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.

III. Mức ký quỹ áp dụng tại MXV

- Mức ký quỹ ban đầu yêu cầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng tại MXV bằng 120% mức ký quỹ ban đầu tại các Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông được công bố trong danh sách trên.
- Thành viên kinh doanh có thể thiết lập mức ký quỹ ban đầu yêu cầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng cho Khách hàng trực thuộc nhưng không được thấp hơn mức quy định của MXV.
- Mức ký quỹ ban đầu trong danh sách trên sẽ được tính toán theo tỷ giá quy đổi do MXV công bố trong từng thời điểm.